

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2013/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số
nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã ở tỉnh Quảng Ngãi,
giai đoạn 2013-2015**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 1030
ĐẾN	Ngày: 07/02/2013
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của Liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2012/NQ-HĐND ngày 10/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã ở tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 135/TTr-NN&PTNT ngày 25/01/2013 về việc đề nghị ban hành Quyết định về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã ở tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2015 và ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 271/BC-STP ngày 30/11/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã ở tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2015, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu: Huy động các nguồn lực, tổ chức thực hiện đạt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020, trong đó tập trung ưu tiên nguồn lực cho 33 xã phân đầu đạt tiêu chí nông thôn mới vào năm 2015.

2. Đối tượng hỗ trợ

a) 33 xã phân đầu xây dựng đạt tiêu chí nông thôn mới vào năm 2015 theo Đề án Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cá nhân, hộ gia đình, nhóm hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp đang sinh sống, hoạt động sản xuất - kinh doanh ở địa bàn thuộc 33 xã theo Đề án Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Nội dung hỗ trợ: Lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới; xây dựng trụ sở xã; công tác đào tạo cán bộ; xây dựng trường học đạt chuẩn; xây dựng trạm y tế xã; xây dựng nhà văn hóa xã, thôn; công trình thể thao xã, thôn; xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải khu dân cư; nghĩa trang nhân dân; phát triển sản xuất và dịch vụ; hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản; chợ nông thôn; hầm biogas.

Nội dung được hỗ trợ phải thực hiện theo định mức, đúng quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

b) Mức hỗ trợ:

b1) Đối với các xã thuộc các huyện nghèo thuộc Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27

tháng 12 năm 2008 của Chính phủ và các xã thuộc huyện đảo Lý Sơn: Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%.

Riêng các hạng mục sau đây:

- Nghĩa trang nhân dân: ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ 70%; ngân sách huyện 30%;

- Thoát nước thải khu dân cư: ngân sách huyện 60%; ngân sách xã và huy động khác 40%;

- Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản: ngân sách Trung ương, tỉnh 70%; ngân sách huyện 30%;

- Hầm biogas: ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ 40%; còn lại là huy động dân.

b2) Đối với các xã còn lại, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung hỗ trợ	Vốn ngân sách TW, tỉnh (%)	Vốn ngân sách cấp huyện (%)	Vốn ngân sách cấp xã và huy động khác (%)
1	Lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới	100		
2	Xây dựng trụ sở xã	100		
3	Công tác đào tạo cán bộ	100		
4	Trường trung học cơ sở	80	20	
5	Trường tiểu học	70	30	
6	Trường mẫu giáo (trừ công trình đầu tư theo Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2011 - 2015)	70	30	
7	Trạm y tế xã	100		
8	Nhà văn hóa xã	70	30	
9	Công trình thể thao xã	40	40	20
10	Nhà văn hóa thôn	60	30	10
11	Công trình thể thao thôn	30	30	40
12	Hệ thống cấp nước sạch nông thôn	Thực hiện theo Quyết định số 366/2012/QĐ-TTg ngày 21/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012 - 2015		
13	Công trình thoát nước thải khu dân cư		30	70

14	Phát triển sản xuất và dịch vụ: Hỗ trợ hoạt động khuyến nông	Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông và Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		
15	Hạ tầng khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản	50	30	20
16	Nghĩa trang xã:			
	- Đường vào nghĩa trang xã	50	30	20
	- Hạng mục khác	40	30	30
17	Chợ nông thôn	40	30	30
18	Hầm Biogas	30		70

4. Cơ chế quản lý vốn đầu tư: Cơ chế quản lý vốn đầu tư đối với các nội dung hỗ trợ theo Quyết định này được thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

5. Tổ chức thực hiện

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, phân bổ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hàng năm và hướng dẫn các địa phương thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn sự nghiệp hàng năm để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Quản lý, cấp phát nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện; đơn đốc giải ngân, thanh quyết toán các nội dung hỗ trợ; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng vốn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định hiện hành.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp các Sở ngành có liên quan và các địa phương triển khai thực hiện cơ chế hỗ trợ vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định này.

- Theo dõi tình hình thực hiện cơ chế hỗ trợ vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định này, báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho

phù hợp.

d) Các Sở, ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Quyết định này.

đ) Ủy ban nhân dân các huyện: Có trách nhiệm huy động các nguồn lực hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thực hiện việc cấp bổ sung nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, huyện cho ngân sách xã; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các xã thực hiện cơ chế hỗ trợ vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định này.

e) Ủy ban nhân dân các xã:

- Xây dựng kế hoạch hàng năm, gửi Ủy ban nhân dân huyện để tổng hợp báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành chức năng có liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí vốn ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình.

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này, tùy theo tình hình thực tế của địa phương đề xuất điều chỉnh các nội dung cụ thể quy định tại Quyết định này cho phù hợp và hiệu quả hơn, gửi Ủy ban nhân dân huyện để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo trình tự thủ tục quy định.

- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện, tình hình huy động vốn Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Hội đoàn thể tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh;
- Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh;
- VPUB: PVP, các phòng NC, CB-TH;
- Lưu VT, NN-TNndt55.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Cao Khoa